

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 23-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Khuy.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/HSST ngày 26/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn S, sinh năm 1976 tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Văn T và bà Đào Thị C có vợ là Ngô Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/01/2018, đến ngày 28/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: Bùi Văn Q, sinh năm 1990 tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Bùi Văn T và bà Đinh Thị T; có vợ: Hoàng Thị T và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/01/2018, đến ngày 28/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 tại thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Chí P và Nguyễn Thị M; có vợ là Bùi Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/01/2018, đến ngày 28/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị V; có vợ là Bùi Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/01/2018, đến ngày 28/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/01/2018, Trần Văn S cùng với Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà của Trần Văn S ở thôn Đ, xã T, huyện N. Trần Văn S đã rủ Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C đánh bạc thì mọi người nhất trí. Trần Văn S liền lấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân có sẵn tại nhà rồi cùng với Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C đi vào gian buồng ngủ nhà S để đánh bạc.

Trước khi vào đánh bạc Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C thống nhất đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C bắt đầu ngồi đánh bạc từ 20 giờ 30 phút 25/01/2018 đến 21 giờ 45 phút cùng ngày khi Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C đang đánh bạc đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang. Thu giữ số tiền 5.480.000 đồng; 01 bộ lơ khơ 52 quân.

Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C sử dụng để đánh bạc là 5.480.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSNQ-HS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn S, Bùi Văn Q,

Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C ra trước Toà án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo với mức hình phạt cụ thể như sau:

- Trần Văn S từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; Bùi Văn Q từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng; Nguyễn Văn T từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng; Nguyễn Văn C từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.480.000đ (Năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân .

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/01/2018 tại nhà Trần Văn S ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C đã sử dụng một bộ bài lơ khơ 52 quân từ A đến K và số tiền 5.480.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”. Trong mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài ngẫu nhiên, sau khi lên bài người nào không theo thì bỏ, người chơi còn lại so bài với nhau. Bài to nhất là “sáp” (Ba quân cùng cấp) đến “liêng” (ba quân bài liên tiếp nhau), đến hình (Ba quân bài là các quân J, K hoặc Q) cuối cùng là cộng điểm (Cộng ba quân bài lấy số tự nhiên cuối 9 điểm là cao nhất). Sau khi so bài, bài của ai cao điểm hơn được lấy tiền ở cửa giữa của mỗi người là 10.000đ và tiền cược thấp

nhất là 10.000 đồng cao nhất là 100.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ ngày 25/01/2018 tại nhà Trần Văn S; vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hành vi sử dụng một bộ bài 52 quân từ A đến K và số tiền 5.480.000đ làm công cụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” là cố ý, có tính chất vụ lợi sát phạt nhau bằng tiền nhằm tạo ra thu nhập bất chính.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Đối với Trần Văn S là người khởi xướng việc đánh bạc, đồng thời là người chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ và tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị Công an huyện N phát hiện và bắt quả tang. Do vậy, bị cáo chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với vai trò thứ nhất, phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Đối với Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C tuy không phải là người khởi xướng nhưng vì vụ lợi nên khi Trần Văn S rủ đánh bạc các bị cáo không từ chối mà đồng ý ngay và cùng tham gia một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án này.

Xét thấy tất cả các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nhưng vì mục đích lợi nhuận mà các bị cáo bất chấp cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành

vi phạm tội các bị cáo gây ra. Xong ngoài lần phạm tội lần này họ luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật không vi phạm điều mà pháp luật cấm, không có tiền án, tiền sự điều đó chứng tỏ các bị cáo là người có nhân thân tốt. Mặt khác, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền đánh bạc không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.480.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân các bị cáo đã sử dụng làm công cụ để đánh bạc là vật chứng của vụ án không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Do các bị cáo bị tuyên có tội nên mỗi bị cáo bị cáo Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn S 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng; Bùi Văn Q 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Nguyễn Văn T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Nguyễn Văn C 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.480.000 (Năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng. Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

(Theo giấy ủy nhiệm chi giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 30/3/2018).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng đúng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện N và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 29/3/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo Trần Văn S, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY